

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, Ngày 31 tháng 8 năm 2019

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH BỔ SUNG ĐỢT 1
NGÀNH: GIÁO DỤC MẦM NON

STT	Số hồ sơ	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm có UT (Thang 30)	Điểm UT quy đổi	Điểm trúng tuyển
1	8	38000717	KA NÔNG KSOR MAI H' AN	07/07/2001	Nữ	231421600	01	1	38	Gia Lai	02	Huyện Chư Păh	TO	5.60	VA	6.75	NK1	9.00	M00		21.35	2.75	24.10	2.75	24.10
2	2	38009858	KPẢ H' IM	01/02/2000	Nữ	231377428	01	1	38	Gia Lai	17	Huyện Chư Pưh	TO	4.80	VA	5.50	NK1	9.00	M00		19.30	2.75	22.05	2.75	22.05
3	5	38006273	R' Ồ H' PA	25/07/2001	Nữ	231354257	01	1	38	Gia Lai	14	Huyện Ia Pa	TO	3.80	VA	6.00	NK1	9.50	M00		19.30	2.75	22.05	2.75	22.05
4	3	38011031	VĂN THỊ TIÊU HỒNG	24/05/2001	Nữ	231109340		1	38	Gia Lai	15	Huyện Đak Pơ	TO	4.40	VA	7.00	NK1	9.50	M00		20.90	0.75	21.65	0.75	21.65
5	9	38000150	KSOR HOAI	08/08/2001	Nữ	231316125	01	1	38	Gia Lai	11	Huyện Krông Pa	TO	4.80	VA	5.50	NK1	8.50	M00		18.80	2.75	21.55	2.75	21.55
6	4	38005734	NGÔ THỊ KIM THÚY	25/02/2001	Nữ	231356693		1	38	Gia Lai	07	Huyện Đức Cơ	TO	5.80	VA	5.50	NK1	9.00	M00		20.30	0.75	21.05	0.75	21.05
7	10	38000037	HVING H' BOM	15/02/2000	Nữ	231270530	01	1	38	Gia Lai	11	Huyện Krông Pa	TO	3.40	VA	5.75	NK1	9.00	M00		18.15	2.75	20.90	2.75	20.90
8	1	38003258	NGUYỄN VŨ HƯƠNG LAN	27/08/2001	Nữ	231369210		1	38	Gia Lai	01	Thành phố Pleiku	TO	5.40	VA	6.25	NK1	8.00	M00		19.65	0.75	20.40	0.75	20.40
9	6	38011518	TRƯƠNG BẢO NGÂN	02/12/2001	Nữ	231265169			38	Gia Lai	03	Huyện Mang Yang	TO	5.60	VA	5.50	NK1	8.50	M00		19.60	0.75	20.35	0.75	20.35
10	7	38001640	HỒ THỊ YẾN MI	28/02/2001	Nữ	231370005		1	38	Gia Lai	01	Thành phố Pleiku	TO	5.00	VA	5.50	NK1	9.00	M00		19.50	0.75	20.25	0.75	20.25

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
PHÓ CHỦ TỊCH
(đã ký)

TS. Nguyễn Thị Thu Hà